

Giá **0\$15**

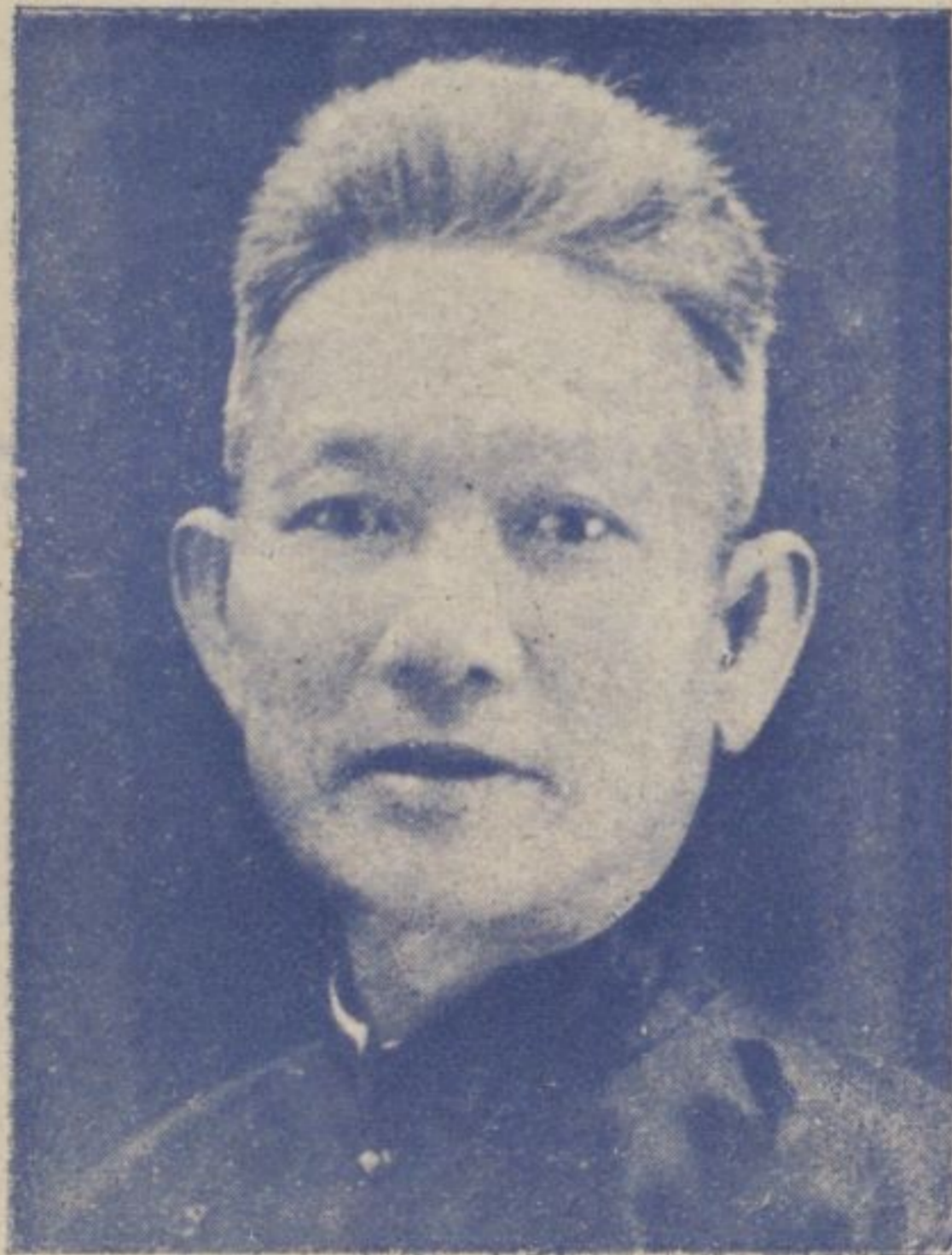
DEPOT LEGAL  
INDOCHINE  
N<sup>o</sup> 24771

**TRƯƠNG-TỬU**

# UÔNG RƯỢU VỚI TẢN-ĐÀ

*Depot Legal  
Europe  
1944*

*Phê bình và định giá một thi-sĩ  
đại biểu cuối cùng của thơ cũ Việt-Nam*



TẢN ĐÀ 1939

*160 Indoch. Pièces*

*6.9.2*

**ĐẠI ĐỒNG THƯ XÃ**

**HANOI**



DEPT LEGAL  
INDOCHINE  
A

TRƯỜNG-TỬ

HÔNG RƯỢU VỚI TÀN-ĐÁ

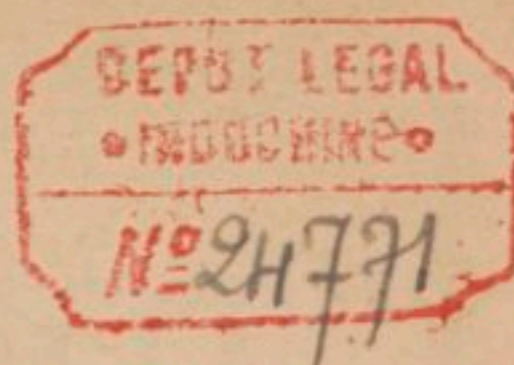
Phê bình và định giá một số  
đại văn xuôi của tác giả Việt-Nam



TÂN ĐÁ 1938  
BÀI BỔNG THƯ XÃ  
HANOI



TRƯỜNG - TỬU



UÔNG RƯỢU VỚI  
TẢN - ĐÀ

ĐẠI - ĐỒNG THƯ - XÃ

1939



LỜI CHÚC  
TẠM ĐA

Tặng cô hàng tạp - hoá vô danh  
ở phố Hàng Bồ (Hanoi)

T. T.



# UÔNG RƯỢU VỚI

## TẢN-ĐÀ



### I. — BỮA RƯỢU TAM - ĐỈNH

Thi-sĩ giót rượu mời chúng tôi :

— Thử rượu này có ngấm đần-sâm và đương quy, uống đậm giọng mà lại không hại sức khoẻ. Hai ông cứ uống thật say không rức đầu chóng mặt gì đâu mà ngại.

Chúng tôi chưa kịp đáp lời, cụ đã lại nói tiếp :

— Đề hôm nay, tôi sào-nấu lấy các thức ăn, hai ông xem. Tôi làm bếp có phần lại giỏi hơn làm văn... (*cười và quay lại gọi gia - nhân*) Này! anh nhỏ, anh đặt cái hỏa-lò nhỏ lên bàn này tôi... Được rồi! Anh đặt luôn cái song *chả đé* này lên trên cái hỏa lò nhỏ kia, cho thêm tý mỡ vào... Được rồi! Bây giờ anh nhóm lửa cái hỏa-lò to kia lên để nấu canh, húp cho đã rượu... (*cười và quay về chúng tôi*) Kia! hai ông sơi rượu tự-nhiên đi... Đây ăn trên lửa có phải ngon không? (*cười to*) Một bữa rượu, ba cái hỏa-lò! Sang thật! Ngày xưa vua chúa dùng ngũ đỉnh, hôm nay ta cũng dùng tam đỉnh, chứ thua gì!

Thi-sĩ chấm hết câu pha-trò *ngóng* ấy bằng một chuỗi cười lớn, nở nang, ròn tan. Tiếng cười đủ tố giác một tâm-hồn cao-quý, thẳng-thần và chân-thành. Bao nhiêu tích yêu đời tha-thiết, cụ đem phờ hoang-phí cả vào tiếng cười ấm-áp...



Đáp lại thịnh tình của chủ nhân, bạn tôi, ông Nguyễn - đình - Lạp, nghiêng mình thưa :

— Chúng tôi được hầu rượu cụ hôm nay thật lấy làm hân hạnh và vui vẻ lắm.

Tôi tiếp lời bạn, thân-mật hơn :

— Chúng tôi không ngờ rằng nhà thơ tài-hoa của núi Tản sông Đà lại nấu nướng thức ăn có nghệ - thuật đến thế.

Một nụ cười đặc ý nở kín đáo trên môi thi-sĩ :

— Ấy tôi cũng đang tính cho xuất-bản một quyển sách dạy nấu ăn lấy tên là *Tản-đà thực-phẩm*. Trong sách dạy cách chế-biến các món thế nào cho người rất ít tiền cũng có thể ăn ngon được. Còn những người giàu sang thì mặc họ ! Mình cần chú-trọng vào người nghèo hơn...

Tôi tán-thành :

— Vàng cụ nghĩ thế rất phải. Cụ nên cho xuất-bản sách ấy chóng ngày nào hay ngày ấy. Chính chúng tôi đây cũng chờ quyển sách đó để nhờ nó mà có thể sành thêm chút ít trong sự nếm. Và không khéo, chúng tôi sẽ thành những tay đầu-bếp giỏi cả cũng nên.

Cụ cười vang. Chúng tôi cũng cười. Tiếng cười làm nóng cả không khí ẩm - đạm của gian nhà vắng - vẻ (1). Cụ lại giót một tuần rượu nữa mời chúng tôi. Chén tạc, chén thù, cụ thuật cho chúng tôi nghe những quăng đời phong-trần đã nếm trải. Giọng nói của thi - sĩ khi trầm - hùng, khi lâm - ly làm sống hẳn lại cả một thời dĩ - vãng. Nhờ những câu chuyện tâm - sự ấy, chúng tôi hiểu thêm thi - sĩ và cũng yêu thêm một người có công lớn với văn chương Việt - nam hiện tại.

Câu chuyện tâm-tình, dần dần, chuyển sang địa - hạt triết - lý. Sau khi thuật lại một vài mẫu đời luân - lạc, thi sĩ nói như đề kết - luận :

---

(1) Chúng tôi uống rượu ở trên gác căn nhà số 417 tại Bạch Mai, chỗ cụ Tản đà mở phòng xem số Hà lạc và dạy hán văn



— Ở đời, tôi tưởng nên biết thưởng thức một thứ một chút và cốt nhất là phải thưởng thức cho sành, nhất là cái ăn cái uống. Hai ông tính, người ta sống được bao năm? Chẳng tiêu - pha cuộc đời cho mãn ý lúc chết hai tay buông xuôi, hối tiếc cũng bằng thừa. Tuổi xuân của con người mấy lúc mà tàn? Tôi cứ xem như tôi đây vừa dạo nào còn là một thư - sinh mà bây giờ đâu đã bạc cả rồi!

Lời nói chứa đầy một tiếc nhớ mệnh - mạng. Trong cặp mắt mơ-mộng của thi - sĩ, lớn - vớn hình - bóng xa - mù của những năm, tháng không bao giờ trở lại nữa... Tự nhiên, tôi thấy bị xâm - chiếm bởi những viễn - ảnh - buồn tênh của tiêu - vong. Tiệc rượu lạnh hẳn đi!

Bỗng từ dưới đường - cái vẳng lên một âm - nhạc vô cùng ai - oán. Chúng tôi giật mình, mở cửa kính, ghé mình nom xuống.

Một đám ma!

Tiếng kèn trống, tiếng hò, nhị, tiếng khóc - than lán não-động cả hai bên phố - xá. Tiết trời cuối đông cũng hình như ngậm một sầu - hoài tang - tóc...

Đám ma đi khỏi, ba chúng tôi lại quay vào bàn rượu, mỗi người bản - khẩn theo một xúc - cảm riêng.

Thi - sĩ thở dài nhẹ - nhàng :

— Chết thế là hết! Chúng mình rồi cũng chỉ đến thế thôi!

Rồi cụ vội hâm nóng gian - phòng bằng tiếng cười thân - thiết :

— Sống ngày nào, ta hằng nếm hương - vị của đời ngày ấy đã. Chẳng ăn chẳng uống, lúc chết như người xấu số kia có đem theo được gì đâu? Kia! mời hai ông soi rượu đi! Giá ta được một tảng thịt lợn quay vừa mới khiêng qua mà đánh chén thì thú nhỉ! Hai ông! Ta cạn chén!

Trong câu bông - lơn vô - tình, thi sĩ để lộ một bản tính ưa hỷ - lạc đến cực - điểm. Tôi tưởng thi - sĩ sắp hô lớn như anh chàng Pantagruel của Rabelais : « *Hỷ - lạc muôn năm! Rượu muôn năm!* »

Nhưng không.



Thi - sĩ là người của phương đông trầm - nghị.

Cụ yêu hỷ - lạc, yêu sống, yêu rượu có lẽ tha - thiết hơn anh chàng Pantagruel. Nhưng cụ yêu có nghệ - thuật. Yêu đắm - đắm mà không rằm - rĩ nồng - nàn mà không thô - kệch. Yêu với tất - cả khiếu kiểm - soát minh - mẫn của thiên - lương.

Thi-sĩ Tản-đà yêu đời, yêu hỷ - lạc yêu, rượu theo kiểu một tín-đồ sáng-suốt của EPICURE Cụ là người bằng giác-quan nhưng cũng là người bằng khối óc. Hai cái đó bổ - túc nhau, sát - hạch nhau, điều - khiển nhau gây thành một thẳng - băng về sinh - lực, riêng - biệt của *người épicurien*. Các bạn đọc sẽ thấy, ở những trang theo đây, thơ Tản - đà chỉ là tiếng nói thông - thái và trác - luyện của *con người épicurien* ấy.

..

Thi - sĩ Tản - đà sinh tại Nam định, phố hàng Thao, ngày hai mươi bảy tháng tư, năm Thành - thái nguyên - niên (1889) tính đến nay, cụ vừa chẵn 50 tuổi. Người cụ đã yếu, đầu đã bạc và hói.

Cụ vốn giòng giới quyền - quý, hấp - thụ nho - giáo từ bé. Như lời cụ thuật lại, tổ - tiên xưa kia vẫn làm quan dưới triều Lê. Cặp đến lúc nhà Nguyễn thế - chân triều Lê, các ngài thề với nhau quyết không bao giờ chịu ra làm quan nữa. Đến đời thân - sinh của thi - sĩ, lời thề ấy bị phụ. Vì gia - đình bần bách, thân - sinh cụ — Nguyễn danh Kế tiên - sinh — phải đi đánh quay đất để nuôi mẹ già. Nghĩ khổ cực quá, tiên - sinh đành lổi ước với tổ tiên, ra thi và chịu ấn phong của Nguyễn triều. Tiên - sinh làm đến chức Ngự - sử trong Kinh, giữ việc án - lý. Tục truyền văn án tiên - sinh hay lắm. Những lý lẽ tiên sinh dùng để gỡ tội cho bị - cáo - nhân bao giờ cũng danh thép, nhiều lần vua Tự - đức đã phải khen. Muốn chứng - thực tài văn án của tiên - sinh, tôi tưởng không gì bằng thuật lại ở đây một vụ truy tố lý kỳ xảy ra dưới triều Tự - đức, mà trong đó tiên - sinh đóng vai ngự - sử.

Nguyên hồi ấy, trong cung, vua Tự - đức có nuôi một con hạc rất đẹp. Vua yêu nó lắm đã phong tước Vương cho nó. Ở cồ hạc, lũng lảng một cái bài ngà. Một buổi chiều kia, hạc ta ngất-



ngheo ngao - du ra ngoài cửa thành và bị cắn chết bởi một con chó của người chủ quán bán hàng cơm gần đấy. Tức thời, chủ - quán bị bắt giam và truy tố. Tiên - sinh, ở địa - vị ngự sử, làm trạng - sư cãi cho bị - cáo - nhân. Bản cãi rất hùng hồn và nhiễm một tính cách trào - phúng rất xâu - sắc. Trong đó, có bốn câu dưới đây, lý thú nhất :

*Hạc hữu kim bài  
Khuyến bất thức tự  
Xúc - vật tương thương  
Hà - phương nhân - sự ?*

Dịch nghĩa : Con hạc có đeo kim bài thật, nhưng con chó không biết chữ. Đó là việc loài vật hại lẫn nhau. Việc chi đến người bị tội ?

Vua Tự - đức mến - phục tài tiên - sinh liền truyền tha - bổng người chủ - quán (1).

Thuật lại câu chuyện trên đây, tôi chỉ cốt đánh dấu vào thơ Tản - đà một di - truyền. Nó sẽ cắt - nghĩa tại sao thi - sĩ hay luận đến triết học, hay bàn đến nhân - sự. Nó sẽ giúp ta hiểu nho - cốt của thơ Tản - đà. Nó sẽ định - giá những mộng nhưn' mộng con, tinh to tinh nhỏ của nhà thơ Nguyễn - khắc - Hiếu.

••

Ta đã có thể nhận thấy ở thi - sĩ Tản - đà :

- 1.) một bản - tính épicurien
- 2.) một di - truyền nho - cốt,

Với hai yếu - tố tinh - thần ấy, một người có thể thành được chân thi - sĩ không ? Cụ Tản - đà là thi - sĩ ở độ - mực nào ?

Quyển phê - bình nhỏ này viết ra để trả lời minh bạch hai câu hỏi đó



---

(1) Truyện này và mấy câu thơ ấy, chính cụ Tản - đà thuật lại với chúng tôi.



## II — CÔ HÀNG TẠP HÓA

Năm mười chín tuổi, cậu ấm Hiếu theo ông anh về Hanoi tòng học tại trường Quy-thức phố Gia-ngư. Hồi ấy « ở phố hàng Bồ số nhà hơn hai mươi về giầy bên lẻ có một người con gái ngồi bán hàng tạp hóa, không biết có phải là tuyệt-sắc hay không mà tự con mắt mình khi bấy giờ thì như ngoài người ấy không có ai là con gái » (1)

Vốn giống tài hoa, thư-sinh cảm thấy ở giai-nhân một trái tim đồng điệu. Trong tâm hồn tứ thư ngũ kinh của người thiếu niên thế - phật ấy tình - yêu lãng - lơ nắn một phím đờn. Theo tiếng huyền ân - ái, thơ bắt đầu len vào cuộc đời hoa - mộng của cậu học - trò ngoan - ngoan. Từ đấy, « mỗi buổi chiều tan học ở Gia - ngư về phố hàng Nón, trừ phi giờ mưa gió, thường tất phải đi quanh qua phố hàng Bồ » (2).

Bạn đọc chớ vội cười! Trong lối đào nguyên ai chẳng thế? Khóe mắt thân - tình, nụ cười giăng - gió vốn từ ngàn xưa vẫn là a, b, c, của nghệ thuật yêu đương. Rồi sớm mận tối đào, rồi trăng thề quạt ước... kể thư sinh khắc khoải vẫn hằng mong diễn lại lớp - trò đầu của tích chàng Kim ở Thúy.

« Tấm lòng ao ước ngỏ cùng một người anh em bạn học đồng canh. Người bạn đi nói giúp việc mỗi. Cứ bên nhà người con gái thời việc có nhẽ xong; bên nhà mình thời ông anh chỉ bảo một câu rằng: « nhà ta nghèo như thế lấy đâu được song mã mà cưới? » (3)

Tình duyên đành gác một bên, cậu ấm thất vọng theo ông anh về phủ Vĩnh - Tường, quyết chuyên tâm vào sự học, những mong tiền đồ khoa cử sẽ đem lại cho mình cảnh vông anh đi trước vông nàng theo sau.

Đằng đẳng bốn năm trời, trong trái tim đau, khách si - tình, vẫn ấp - ủ hình bóng ưu - tư của cô hàng tạp hóa.

« Đến lúc thi hỏng luôn hai khóa mà ý - trung - nhân xuất giá thời đời đáng chán hay không đáng chán cũng chẳng đợi cắt chén quỳnh mà hỏi bạn tri âm » (4)

---

(1) — (4) trích trong tập Giác mộng lớn của Tản - đà



Thất vọng thành tuyệt - vọng. Tiếng đàn ân - ái chuyển sang điệu u hoài. Khách tài hoa ôm một tiếc hận nặng nề, nghìn thu không cởi được.

Một tiếng thở dài não nuột từ thâm - tâm thư - sinh vẳng ra :  
*Đêm thu buồn lắm chị Hằng ơi!* Ngân rền trong tĩnh - mịch của đêm thu, nó báo hiệu KHỔ - TÌNH - CON trong số văn chương việt - nam hiện - đại, nó khai ngày sinh của thi - sĩ TAN - ĐÀ.

Rồi, những đêm giăng hiu quạnh, thi - sĩ để bay trên mặt giấy những vần thơ ai - oán :

- *Bồn chồn chín khúc cơn mưa lạnh  
Đòi đoạn năm canh bóng nguyệt mờ  
.....*
- *Kìa con én trắng đầu đầu lại  
Giục cái thoi vàng chóng chóng qua  
Buồn quán mảnh trông, trông chẳng thấy...  
.....*
- *Bèo nước hợp - tan người mỗi nẻo  
Cậy ai mà nhận một đôi câu...  
.....*
- *Một vầng trăng khuất đi mà đứng  
Một lá mảnh treo quán lại buông  
Ngồi hết đêm xuông, xuông chẳng hết  
Chùa ai xa điểm mấy hồi chuông  
.....*
- *Trận gió thu phong rụng lá vàng  
Lá rơi hàng xóm, lá bay sang  
Vàng bay mấy lá năm già nửa  
Hờ hững ai xui thiệp phụ chàng ?  
.....*
- *Vì ai cho tờ cử lệnh - đên !  
Nặng lắm ai ơi một gánh tình ! (1)  
.....*

---

(1) Trích trong tập *Khổ - tình - con xuất - bản năm 1918.*



Toàn những lời thất vọng, trách móc, thở than! Trong thơ, ta gặp cả một linh - hồn tê - tái. Ta muốn ơn cô hàng tạp hóa phố hàng bồ, nàng ELVIRE của thi - sĩ Tản - Đà. Nhờ cô, ta được ngâm bao nhiêu vần thơ trác tuyệt chan - chứa một hận - tình thắc - mắc. Trong suốt đời thi - sĩ, tế Chiêu - Quân ở chùa Non - Tiên hay khóc Thúy Kiều bạc mệnh, thương nhớ người tình nhân không quen biết hay mơ - tưởng đến cố - hữu Chu - kiều - Oanh... những đề - hứng buồn và đẹp ấy đều bắt nguồn trong giấc mộng phù - hoa thứ nhất của cậu học trò mười chín tuổi. Thi - sĩ có đa - tình là chỉ đa - tình với kỷ - niệm ái - ân đầu tiên ấy. Bao nhiêu năm chim nòi cũng không sóa nhòa được hình - ảnh thân - yêu của người hồng - phấn - nữ, phố hàng Bồ.

..

Lịch sử văn học đã chứng - thực nhiều lần mối quan hệ mật - thiết của tình yêu đầu tiên đối với nhà văn — nhất là nhà thơ. Khi nhà thơ mới lớn, trái tim và khối óc đang trắng phau, một cái gì lăn qua là in dấu vết lại không tài nào gột sạch. Huống hồ lại là vết yêu đương! Một bóng giai nhân, lúc đó, có thể định - đoạt được cả một kiếp người.

Ở đây tôi chỉ đơn cử một chứng - cứ văn chương để làm sáng điều tôi vừa ký - nhận. Một chứng - cứ rất thú - vị chưa từng thấy trong thi - giới ta. Tôi muốn nói cái tình - duyên đầu tiên của thi - sĩ Beaudelaire. Năm ấy thi - sĩ mười tám tuổi và thường cùng một người bạn — Privat d'Anglemon — lui tới một tửu - lâu hạ - cấp phố La Harpe ( Paris ). Ở chốn này thi - sĩ được biết một gái đĩ người do - thái tên là Sarah. Về đức - hạnh kỹ - nữ, thi - sĩ đã tả rất chua - chát trong một câu : « Nàng đã bán rẻ linh - hồn để mua một đôi giày. » Các nhà văn - học - sử cận đại đều đồng - ý cho người gái đĩ do - thái ấy là nguồn cảm - hứng của tập - thơ tuyệt - tác *Fleurs du mal*. Ta hằng nghe thi - sĩ nói về cuộc đi lại ghê - sợ ấy :

*Elle louche, et l'effet de ce regard étrange  
Qu'ombragent des cils noirs plus longs que ceux d'un ange  
Est tel que tous les yeux pour qui l'on s'est damné  
Ne valent pour moi son œil juif et cerné.*



Elle n'a que vingt ans ; la gorge déjà basse  
Pend de chaque côté comme une calebasse  
Et pourtant me trainant chaque nuit sur son corps  
Ainsi qu'un nouveau né, je la tette et la mords.

Et bien qu'elle n'ait pas souvent même une obole  
Pour se frotter la chair et pour s'oindre l'épaule  
Je la lèche en silence, avec plus de ferveur  
Que Madeleine en feu les deux pieds du Sauveur

dịch nghĩa :

Mắt nàng lác, và mãnh - lực của cái nhìn kỳ - quái ấy,  
— Cái nhìn bị ẩn dưới bóng những lông mi đen dài hơn  
mi của thiên thần —

Hiệu - nghiệm đến nỗi khiến tôi thấy rằng tất cả những  
mắt cặp đẹp đã làm say đắm người đời  
Đều không giá trị bằng con mắt do thái thâm quầng  
của nàng.

Nàng mới có hai mươi tuổi ; mà đôi vú đã trẽ xuống  
Cheo lủng lảng ở hai bên ngực như hai quả bầu  
Thế mà đêm nào tôi cũng rầy - rụa trên thân - hình nàng  
Như một đĩa trẽ mới đẻ, lồi bụ và cần nàng.

Và tuy rằng thường thường nàng chẳng có đến một đồng  
xu

Đề tắm gội xác thịt và tắm dầu đôi vai  
Tôi cũng cứ âm - thầm liếm thân - thể nàng, say mê hơn  
cả

Nữ thánh Madeleine nhiệt - tín quỳ liếm đôi bàn chân  
đức Cứu thế.

Kết - cục, chàng thanh - niên thi - sĩ hư hỏng ấy bị nàng chuyển  
cho bệnh hoa liễu. Trong một cuốn sách nói về thân thể và sự -  
nghiệp Beaudelaire, nhà phê bình John Charpentier thuật đến đoạn  
này, có viết : « tinh cách ghê - lớm của tấn thảm kịch đó  
ảnh - hưởng quyết định đến số - kiếp thi nhân. Từ đó, Beau -  
delaire cứ tưởng vâng theo những bản tính thân - thích khi



đắm mình trong cuộc truy - hoan . . . . Đeo nặng trên lương tâm cái tội gốc, chàng cứ lăn lóc suốt đời trong truy - lạc...» (1) và « Beaudelaire đã viết : « Văn minh không phải ở điện khí, cũng không phải ở hơi nước . . . mà chính ở chỗ làm giảm bớt dấu tích của tội gốc trong lòng người ». Cõi đó Beaudelaire tin ở tội - lỗi » (2).

Tin - tưởng này là nền - tảng luân - lý của tâm hồn Beaudelaire. Nó cũng là nguồn cảm - hứng vô - tận của thi - sĩ. Tập thơ bị người đời kết án, Les Fleurs du Mal, chỉ là biểu - thị mỹ - thuật của tin - tưởng ấy. Cũng bởi cô gái dĩ - do thái đã đi qua khoảng đời niên thiếu của nhà thi - hào bất hủ . . . . .

Trái hẳn Beaudelaire, thi - sĩ Tản - Đà đã gặp một giai nhân hiền hậu. Cậu học trò trường Quy - thức, lúc thăm yêu trộm nhớ cô hàng tạp hoá phố Hàng - Bồ, đã làm gì có quan niệm về tình ái. Chàng chỉ yêu trong mộng - tưởng. Chung quanh người đẹp, chàng thêu dệt bao nhiêu ảo ảnh. Đó là một tình yêu tinh thần. Tình yêu của một nhà nho ! Rồi khi tình yêu, vì cảnh đời ngang ngửa, không kết-quả được thành hôn-nhân, thơ sinh liền mang nặng trong tâm hồn hình ảnh người yêu với tất cả ảo - tưởng đẹp - đẽ của nó. Suốt đời, thi - sĩ Tản - Đà chỉ thờ phụng tình yêu và người yêu ấy. Nhờ hai bảo-vật này, tâm hồn nho của nhà thơ thêm nhu-nhuễn và đa - cảm. Phát hiện tuyệt - đối của trạng thái tâm - lý đó là bài khóc tế Chiêu quân ở chùa Non tiên.

Giời Nam thẳng kiết là tôi  
Chùa tiên đất khách khóc người bên Ngô  
Tôi với cô, tôi với cô  
Trước sân lễ bạc có mồ nào đây

Trong bài tế, thi sĩ đề lộ một tâm hồn đa cảm vô cùng tế - nhị. Thương người bạc mệnh vui xương ngàn-năm ở đất hồ, thi-sĩ cất tiếng ai - điệu số - kiếp buồn tênh của con - người hồng - phấn :

---

(1) (2) Beaudelaire par John Charpentier. Editions Jules Tallandier.



Ô hô chiêu quân  
Phương cốt hữu tận  
U khám vô kỳ  
Minh nguyệt độc cử  
Ám vân không thụ

dịch nghĩa

*Ô hô nàng chiêu quân !  
Năm xương thơm của nàng có thể mất  
Mà mỗi hận u - uất của nàng không có thời hạn nào  
Chỉ có trăng sáng soi thấu  
Thì lại bị mây đen che khuất (1)*

Mấy câu này đủ nói dài về tinh - chất lãng - mạn của thi - sĩ. Tản - đà, một tâm hồn dễ xúc - động, dễ bị đốt nóng bởi những rạng - huống lâm ly của đời tài hoa xấu số. Tản - đà khóc Chiêu quân cũng như Nguyễn Du đã khóc Thúy Kiều, Chu - mạnh - Trinh khóc Nguyễn - Du. Cùng giống đa - tình, các bậc thi - nhân ấy đã giảng - giạy cho người đời một yêu - thương mệnh - mông và tha - thiết, một yêu thương vô tận, không bờ bến, không địa - giới.

Ở điểm này, thi - sĩ Tản - đà là nối - tiếp tinh - thần của thơ ca việt - nam cổ - hữu. Trường thơ lãng mạn hiện đại của các ông Thế - Lữ, Lưu - Trọng - Lư, Nguyễn - Vỹ ... nhận Tản đà là người khởi - xướng cũng chỉ là công - bằng và hợp - lý.

..

Tình yêu đã đánh thức *nàng thơ* trong tâm hồn thi - sĩ. Thất vọng lại gieo thêm vào một cung - điệu nào nùng. Trong mười

---

(1) Bài tế này làm bằng Hán văn. Đã có bản dịch của ông huyện Nễ - xuyên Nguyễn thiện - Kế. Mấy câu trích ở trang bên là của ông huyện Nguyễn. Riêng mấy câu này tôi thấy ở bản dịch lời quốc văn không đạt hết nguyên ý hán văn, nên tôi không trích ra đây. Và tôi tạm dịch xuôi nghĩa để lý hội được chu đáo nguyên ý của tác giả



năm, hơn giữa những gió lốc bụi mù của thế kỷ, nàng thơ ấy đã gây réo - rất cung - điệu ấy trong cảnh hoang - tàn của bao nhiêu cõi lòng hiu - quạnh... *Đêm thu buồn lắm chị Hằng ơi!...*



### III. — TỚ CÒN CHƠI !

« Sau lúc tế nàng Chiêu - Quân ( 1913 ), từ giã các bạn Non - tiên, lại xuôi về Nam với Quan Huyện Nẻ Xuyên... Hết xuân sang hạ, ở Nam định về Sơn tây rồi vào ở tại ấp Cổ đảng. Trong giấc phù - sinh lại sinh - xuất có một đoạn rất ly - kỳ quái ảo. Ấp Cổ đảng địa - phận về hạt huyện Tùng Thiện...; từ tỉnh - lỵ Sơn tây vào Ấp chừng độ 14 cây số, đất sỏi đường đồi... Minh từ khi ở ấp, bốn bề phong cảnh, phải đầu như hàng Nón hàng Bồ, gió hót giăng treo, rừng reo suối chảy *Cái bụng chán đời đến cực điểm, quyết mong tịch - cốc đề từ trần. Tiếc không nhớ là bắt đầu từ hôm nào thôi sự ăn cơm, chỉ khát không chịu được thời còn phải uống nước. Ba hôm như thế, sâu khổ không thể chịu được nữa, thời lại phải uống rượu. Rượu uống cũng uống xuống, mà uống đến thật say. Nguyên đã ba hôm không ăn, trong bụng hư không lại một phen say rượu mê ly, thành ra từ đây về sau khác hẳn từ đây về trước. Bụng không biết no không biết đói; người không biết vui không biết buồn; chỉ cứ mỗi ngày một bữa rượu, hoặc uống xuống hoặc ăn một đĩa rau rưa nhỏ con; xong rồi đem chõng ra nằm ở dưới cây ngọc lan, nghe những con chim kêu trên cành cây hoặc là xem những đám mây đi trên gò con chim bay trên không xem kết - cục đến đâu là hết... » (1)*

---

(1) *Trích trong Giấc mộng lớn của Tản - Đà*



Ta tưởng vừa được đọc một đoạn nhật ký của tín đồ Trang, Lão lấy yếm - thể làm chủ nghĩa, lấy vô - vị làm thái độ, lấy ăn dật làm trạng - thái sinh - hoạt.

Đâu phải thế.

« Ở Cồ đặng ba tháng rồi theo mệnh lệnh gia - đình phải về trên quê ở. Từ khi về ở quê, đươg ăn rau đồi ra ăn thịt. Mỗi ngày cũng chỉ có một bữa ăn; mỗi bữa ăn, hoặc là cái thủ heo hoặc con gà con vịt, hoặc con cá, tất toàn thể đặt trong mâm với con dao đĩa muối; rượu thì uống hũ không uống chai. Bữa ăn cũng rất vô thường; nếu về phần đêm thời có khi thập hai mươi tám ngọn nến gọi là thập - bát - tú, thập bảy ngọn nến gọi là thất - tinh - đàn. Bữa ăn nếu về phần ngày, thời sau khi ăn xong tất phải có con dao thanh quắm đi chém phạt ít nhiều cành cây như không thể thời không thấy thú sớng... Lại như những con gà con vịt nếu không được tự tay mình cắt tiết thời ăn không thấy ngon... ở nhà quê cũng vừa đặng ba tháng rồi lại phải theo mệnh lệnh gia - đình sang phủ Vĩnh trường để ăn cơm. Trước khi ăn cơm phải học tập ăn cháo. Một người đàn bà có quen biết là con gái quan tri - phủ ở đó có nhắn: « ông ấm đã biết ăn cơm chưa? » (1)

Mấy lời tự - thuật này phải của một tín đồ EPICURE, tôn thờ khoái lạc. Chính tư - tưởng tôn thờ khoái lạc này, phần lớn, đã sua đuôi trạng - thái chán đời ra khỏi tâm hồn thi - sĩ Tản - đà. Nó đem vào cuộc sinh - hoạt của ông ấm Hiếu một số - lượng vô - tư - lự rất cần - thiết cho việc hưởng - thụ khoái lạc. Nó được kết - tinh rõ - rệt nhất trong bài thơ *Còn chơi* của nhà épicurien Nguyễn khắc Hiếu. Và luôn luôn nó làm giương cột luân lý cho đời thi - sĩ.

Tư - tưởng épicurien ấy, ở Tản - đà, phát lộ ra trong ba tâm lý:

- 1.) Sợ già
- 2.) Sợ chết
- 3.) Khát sống

---

(1) Trích trong *Giấc mộng lớn*.



Bởi sợ già nên tiệc xuân. Bởi sợ chết nên khát sống. Bởi khát sống, mà sự sống lại vô - tận, nên phải đem rất nhiều nghệ - thuật vào cách sống. Mục đích là hưởng được rất nhiều khoái lạc trong một thời gian rất ngắn — đời người.

« Người có tình, xuân không có tình. Minh tiệc xuân, xuân tiệc chi minh ; minh thương xuân, xuân chẳng thương minh, thời minh thương tiệc minh nên hơn tiệc xuân.

Xuân kia sáu bảy mươi lần  
Cửa giới tham được độ ngàn ấy thôi  
Chơi hoang mất nửa đi rồi  
Ngần ngơ ngồi nghĩ thân đời mà lo  
Trông gương luống đã thẹn thò  
Một mai tóc bạc vai gù mới dơ  
Thương thay ! xuân chẳng đợi chờ  
Tiệc thay xưa những hững hờ với xuân  
Trăm nghìn gửi lạy đông - quân  
Hãy khoan khoan tới hãy dần dần lui  
Lượng xuân xin chớ hẹp hòi (2)

Tình yêu đời thật là tha - thiết, thật là đắm đuối ! Nó được thi - sĩ hàm - dưỡng trong tâm hồn rất phong - phú, ca tụng trong thơ ca rất đắm thắm, ứng dụng vào thuật sống rất ham - mê. Nhưng ở Tả - đà, nó khuynh về vật - chất nhiều hơn về tinh - thần. Ăn ngon, uống rượu ngon, nghe nhiều, trông nhiều, đi nhiều, nói nhiều, cười nhiều... hưởng thú hương phấn nhiều, tất cả Tả - đà ở chữ *nhiều* ấy, hoặc nói đúng hơn, ở chỗ nỗ - lực đi đến *cái nhiều* ấy. Nhưng đây là *cái nhiều* có tổ - chức, có mỹ thuật, phức tạp mà chẳng bộn - bề, chông - chất mà không hỗn - độn.

Ta hằng nghe thi sĩ épicurien bàn về sự ăn ngon :

« Đồ ăn không ngon thời không ngon, giờ ăn không ngon thời không ngon, chỗ ngồi ăn không ngon thời không ngon, không được người cùng ăn cho ngon thời không ngon...

---

(2) Trích trong quyển *Khởi tình con bản phụ*



Ăn mà có lo nghĩ sao cho ngon? Có tức giận sao cho ngon? Có sợ hãi sao cho ngon? Có thương tủi sao cho ngon? Có hổ thẹn sao cho ngon?»

Ta lại nghe thi - sĩ luận về văn chương :

« Văn chương có giống như mâm gỏi. Đĩa cá lạng, đĩa giấm ngọt thời người thường dễ ăn, còn miếng mắt miếng xương phải đợi con nhà gỏi.

Văn chương có giống như thịt chim. Sào, thườn, nướng chả thì dễ chín, hấp cách thủy lửa không đến mà như hơn »

Thật là duy vật hết chỗ nói!

Thêm vào những lời ấy, vài câu thơ nữa :

*Thế - sự nhất phù - vân chi cảnh*

*Những ai mê ai tỉnh đã ai ai?*

*Khéo vô - đoan - khóc hão lại thương hoài*

*Thú trần giới có ăn chơi là bực nhất...*

ta sẽ có một chân dung trăm phần trăm của người épicurien.

Tớ còn chơi! Đời chưa chán tớ tớ còn chơi!... Đó là điệp - khúc thân - yêu của nhà thơ duy - vật ấy! Nguyễn - công - Trứ, Hồ - xuân - Hương... hẳn được hả - hê có một người tiếp - tục như thi - sĩ Tản - đà.

..

Đã yêu cái sống vật chất đến say sưa, đã bận óc mưu toan cách sống cho được hưởng nhiều khoái lạc, tất - nhiên không bao giờ tâm hồn bay bổng lên những tầng tinh - thần cao - thâm. Bởi vậy, thơ Tản - đà thiếu cánh. Nó không phải là con hạc lượn khúc trên đám mây. Nó là con sơn ca nhẩy nhót trên cành. Nó không là con chim bằng cưỡi gió vượt trùng dương. Nó là con sẻ tinh khôn biết tìm đến những vựa thóc thơm ngon. Nó nhiều cảm - giác hơn cảm - tình, nhiều cảm - tình hơn tư - tưởng. Nó thiếu nghị - lực, thiếu thần - bí.

Đối với Tản - đà cái quan - trọng là sự sống — một biên cảm - giác; thơ ca chỉ là những bến vui rải - rác men bờ. Tản - đà không phải là một thi - nhân thuần - túy. Tản - đà chỉ là một



khách tài - hoa lạc vào thi - giới.



#### IV. -- ĐỜI ĐÁNG CHÁN HAY KHÔNG ĐÁNG CHÁN ?

*Cất chén quỳnh riêng hỏi bạn tri âm . . . . . Ai là bạn tri âm của con người tài - hoa ấy ? Nàng Chu kiều Oanh trong Giác mộng con hay kỹ - nữ Vân Anh trong Thề non nước ?*

Không !

Bạn tri - âm của thi - sĩ Tản - đà chính là nhà - nho Nguyễn khắc Hiếu.

*Đời đáng chán biết thôi là đủ  
Sự chán đời xin nhủ lại tri âm  
Nên chăng ? nghĩ lại kẻ nhàm.*

Nên chăng ? Thi - sĩ trả lời *nên !* ; nhà nho trả lời : *không !* Nhà nho đã thắng. Thắng rất dễ dàng vì thi - sĩ, ngoài một vài phút quá chán - chường, cũng phản - đối tư - tưởng chán đời. Thi - sĩ là một người épicurien.

Có điều khác là thi sĩ yêu đời để chơi và hưởng thụ khoái lạc ; còn nhà - nho yêu đời để phụng - sự đạo thánh hiền. Trong mỗi nho - sĩ đều có một hoài - bão kinh bang tế thế. Trong đầu óc nho - sĩ Nguyễn khắc Hiếu thì cái mộng Y doãn, Chu công lại càng quả - quyết lắm.

« Khoảng năm mười một mười hai tuổi, học ông anh ở nhà, có câu đối ra rằng :

*Nhiếp hồ đại quốc chi gian  
Đối  
Ngật như cự - nhân chi chí. » (1)*



Cậu học trò mười một, mười hai tuổi mà khẩu khí đã hùng  
thê, tất phải dùng cuộc đời vào việc đẩy xe Khổng Khâu đi hành  
đạo. Chẳng may, đã không được mặc áo xanh, lại để mất người  
hồng phấn, cậu học trò nhỏ ấy đành xếp mọng Y, Chu một  
nơi, chôn vào ấp Cồ đảng làm anh chàng yếm thê.

*Chợt đến « sang đầu năm Duy tân thứ mười, ông anh  
ta thế đến tháng năm năm ấy một người cháu ruột lại từ  
trần; cái cảnh bị thương trong gia - đình hợp với cái cảnh  
ngộ bần - hàn của thân - thể, khiến cho kẻ chán đời chẳng  
được thời lại phải tùy thời tùy thế mà sinh - nhai lối  
dọc đường ngang ». (2)*

Đời thực - tại đánh tan cái vầng chán đời trong tâm hồn nho  
sĩ và để lộ hẳn ra bản - chất thực nghiệm di - truyền của cậu ấm  
nhà họ Nguyễn. Sinh nhai lối dọc đường ngang, thi - sĩ phải mang  
thơ văn làm hàng buôn bán.

*« Hai phen diễn kịch ở Hanoi, Haiphong, cùng là các  
thứ sách, truyện Khố tình con, Giấc mộng con, Khố tình  
chính, phụ, Đài gương kinh truyện, Lên sáu, Lên tám đều  
là những công - việc làm ăn trong khoảng mấy năm nay vậy. »*

Hoàn cảnh gia - đình đã khôi - phục tinh - thần thực - nghiệm  
trong tâm - trí chàng thư - sinh nghèo nàn ấy. Phải lăn mình vào  
cuộc sống để thỏa mãn những nhu - cầu vật chất của gia - đình,  
chàng không còn thời giờ mà thở - than, buồn - rầu, mơ - mộng  
nữa. Muốn tranh sống phải thiết - thực. Lãng - mạn là thất - bại.  
Luật chiến - đấu này đã kích - thích chàng rất mạnh. Bao nhiêu  
tinh - chất thực - nghiệm của di - truyền, phút chốc, chồm dậy đòi  
quyền giám đốc, bấy lâu nay bị năng thơ chiếm đoạt.

Người thanh - niên nho - sĩ của chúng ta vội đi tìm những  
món ăn tinh - thần mới để đủ sức tự ứng dụng vào hoàn cảnh  
mới. Chàng tìm đến nhà kinh - tế - học Anh - cát - lợi Stuart Mill,  
một tín đồ hăng - hái của chủ - nghĩa thực dụng ( utilitarisme )

---

(1) — (2) *Giấc mộng lớn.*



« Trong các thứ sách dịch, có một quyển đáng nhớ hơn là quyển Quyền giới - luận. Quyền sách này nguyên là của người nước Anh là Stuart Mill làm ra, người Tàu là Nghiêm - Phục đứng dịch. Xem sách thời tự thấy có ích cho mình về tinh - thần tiến - thủ. »

Ở Tân - đà, nhà nho thực - nghiệm đã thắng thi - sĩ lãng - mạn. Sự chán đời trở thành vô - nghĩa - lý.

Dần dần, trong công - việc làm ăn của nhà nho Nguyễn - khắc - Hiếu, phôi thai một hoài - bão vốn đã có hạt giống từ lâu — cái mộng làm Chu Công, Y doãn. Nho - sĩ muốn giúp ích cho xã - hội. Tinh thần thực nghiệm nhuộm màu hiền - triết.

.....  
Thiên Tào tra sổ xét vừa xong  
Đệ sổ lên trình Thượng đế trông :  
« Bẩm quả có lên Nguyễn - khắc - Hiếu  
Đầy xuống hạ giới về tội Ngông »  
Trời rằng : « không phải là Trời đày  
Trời định sai con một việc này  
Là việc thiên lương của nhâu - loại  
Cho con xuống thuật cùng đời hay ».

Nho sĩ đeo lên vai một sứ mệnh. Nhìn quanh ngó quẩn thấy thiên hạ bộn bề, mặt đất thênh thang không bờ - bến, chàng lo ngại cho công việc thi - hành sứ - mệnh của mình. Chàng vội thu hẹp phạm vi hoạt - động vào một cõi. Nhân loại thu hẹp trong biên - giới quốc - gia. Lòng yêu đời biến thành lòng yêu nước.

... Vào chơi đất Trung kỳ ... rộng mắt nhân dân, sơn hải mà nặng lòng chủng tộc giang sơn. Chèo lên đỉnh núi Hoành - sơn mà trông quanh ngoài bể trong non có hơn như phục dưới đèn xanh đọc một thiên luận thuyết tự - tôn vậy ».

Kết - quả của những tư - tưởng, tâm trạng ấy là một lý - dị triết đề giữa nhà nho và thi - sĩ trong linh hồn Tân - đà. Từ đây về sau, mười mấy năm trời, lúc ta nghe người thanh - niên bông - bột ấy diễn thuyết ở hội Trí - tri, lúc ta gặp chàng đứng làm



chủ bút tạp chí Hữu-thanh, lúc ta thấy chàng chủ - trương Annam tạp chí, lúc ta đọc văn chàng trên tờ Đông pháp thời báo ở Saigon . . . Trên vũ - đài bút - mực, chàng gắng công hoạt động với tất cả tài năng nghị lực của mình. Và chàng sung - sướng thấy nguyện vọng được một đôi phần thực - hiện.

Tôi viết : một đôi phần. Tôi nghĩ đến mấy bản dịch - thuật : *Đại học, Kinh thi, Đài gương truyện*. Thực ra, trong công - cuộc xuất - bản sách và báo, nhà nho Nguyễn - khắc - Hiếu chỉ gặp toàn thất bại.

Từ Bắc vào Nam, rồi lại từ Nam ra Bắc, mấy phen lặn dạn với nghề cầm bút, nho - sĩ tự thấy thiếu nhiều điều - kiện tinh - thần để thành công. Trong thế - kỷ có những quy - tắc gang thép này, muốn thắng, phải nhanh nhẹn, căn - cơ gian - hùng, độc - ác, tàn nhẫn. Tóm lại phải có đủ đức tính của một người hoạt - động, đủ mưu - mô mềm cứng của một kẻ kinh - doanh. Nho - sĩ của chúng ta thiếu tất cả những điều kiện đó nên thất bại. Chàng có phải là một nhà kinh - doanh đâu ! Chàng chỉ là một khách tài hoa lạc vào địa hạt thương - trường. Chàng cũng chẳng phải là một người hoạt động. Chàng chỉ là một kẻ giang hồ hăm hở ghé bến Y, Chu ít lâu rồi lại xuống tàu, nhờ neo sống nốt kiếp binh - bồng.

Nhận lấy sứ mệnh *làm sáng thiên lương*, nho - sĩ Tản - đà đã làm một việc trên sức mình. Đó chỉ là một ảo - mộng của nhà nho. Gặp những lực - lượng tàn - phá của đời thực tại, ảo mộng ấy vỡ tan như bóng xà phòng trước gió. Sự tan vỡ này ném nho - sĩ Tản đà từ bên kinh doanh, hoạt động sang trả lại thi - ca. Nhưng lần này, thi - sĩ réo rất tiếng cầm với một cung - điệu khác.

Cung - điệu ngông - cuồng của một người bất đắc chí. Trong cái ngông này, hàm - súc một buồn - não thê - thảm — cái buồn của những chiều tàn.

*Công danh, sự - nghiệp mặc đời  
Bên thời be rượu, bên thời bài thơ*

. . . . .



## V. — NGÔNG VÀ MỘNG

Ở Tản - đà có hai thứ ngông : cái ngông của nhà nho và cái ngông của thi - sĩ. Một cái dùng làm phương - trâm sinh - hoạt, một cái dùng làm đê hững thơ ca. Một cái ứng - dụng vào đời, một cái ứng - dụng vào mộng. Hai cái giảng nghĩa lẫn nhau, liên - kết với nhau, in vào thơ Tản - đà một sắc - thái đặc - biệt.

Trước hết Tản - đà tiên - sinh là một nhà - nho. Nhà - nho vì di truyền, vì giáo - dục, vì hoàn cảnh gia - đình. Nhưng tiên - sinh là một nhà - nho bất đặc chí, thất bại trong cuộc sống. « *Mỗi phen ra đời lại một phen thất bại ; mỗi một phen thất bại, đầu óc lại bạc thêm.* (1) » Tiên - sinh thất bại vì thiếu tất cả điều kiện để thành công. Hơn nữa, tiên - sinh có tất cả điều kiện để làm hỏng việc. Tiên sinh đem tài hoa vào doanh nghiệp. Nhưng bởi quá giàu tự ái, tiên sinh vẫn tin rằng mình có tài chỉ vì không gặp hoàn - cảnh thuận tiện nên thất - bại. Cái tin ấy là đầu mối của cái ngông. Người ngông, ít nhất, phải tự thấy mình cao hơn đời, giỏi hơn đời. Ngông chỉ là một biến - thể của kiêu - ngạo. Ngông đề mà khinh. Cái ngông này ta đã thấy ở các nhà nho bất đặc chí như Cao - bá Quát, Tú Xương . . .

Tản - đà tiên sinh cũng thuộc về loại nho - sĩ ấy. Ở con mắt tiên sinh tất cả đều tầm thường. Tiên tài danh vọng đều vô - giá trị. Nhưng cái gì người đời chuộng, tiên - sinh khinh. Tiên - sinh có phải là người đời đàu. Tiên sinh là một trích tiên ! Suốt đời, tiên - sinh chỉ khao khát có hai điều : gặp tri kỷ và gặp giai-nhân.

Tri kỷ không gặp, tiên sinh đành nói chuyện với bóng, với ảnh, với . . . . trời.

(1) Giấc mộng lớn



Ngồi đây, ta nói sự đời  
Ta ngồi ta nói, Bóng ngồi bóng nghe  
Cõi đời từ cất tiếng ve  
Đã bên ngọn lửa lập lòe có nhau  
Tương - tri từ ấy về sau  
Đôi ta một bước cùng nhau chẳng đời  
... Bóng nghe bóng cũng gặt đầu.

— Người đâu cũng giống đa - tình  
Ngỡ là ai lại là mình với ta  
Mình với ta tuy hai như một  
Ta với mình sao một mà hai ?

— Trời lại phê cho : « Văn thật tuyệt !  
Văn trần được thế chắc có ít  
Nời văn chuốt đẹp như sao băng  
Khi văn hùng mạnh như mây chuyền  
Em như gió thoảng tinh như sương  
Đầm như mưa, sa lạnh như tuyết  
Chẳng hay văn sĩ tên họ gì  
Người ở phương nào ta chưa biết ? »

— Dạ bẩm lạy Trời con xin thưa  
Con tên Khắc Hiếu họ là Nguyễn  
Quê ở Á - Châu về địa cầu  
Sông Đà núi Tản nước Việt Nam »

Giai - nhân không gặp, tiên sinh tạo ra một cô tình nhân  
không quen biết, một kỹ - nữ tài hoa. (Văn - anh).

Câu tri - kỷ cùng ai tri - kỷ  
Chuyện chung - tình ai kể chung - tình  
Bụi hồng vẳng về mắt xanh  
Mình ơi ta nhớ mà mình quên ta



Rồi một lúc ngẫu hứng, tiên sinh kết - tinh tri - kỷ và giai nhân vào một người đẹp rất thông minh : nàng Chu - kiều - Oanh. Từ đây về sau tiên sinh chỉ giao thiệp bằng tinh - thần với con - người mộng tưởng ấy. Ngoài nàng ra, ai cũng nhỏ bé, ai cũng tục - lưu. Mà nàng là ai ? Nàng chỉ là tiên - sinh vậy. Tinh - thần duy - ngã độc - tôn, ở Tản - đà, phát - triển đến cực - độ. Tiên - sinh chỉ nhìn thấy mình, chỉ nói đến mình chỉ ca tụng có mình, Toàn thể văn - nghiệp tiên - sinh là một tiểu - sử trung - thành và đầy - đủ.

Vì lẽ đó nên Tản - đà tiên - sinh ngông mà nhận - thức được cái ngông của mình. Ngông một cách sáng - suốt và thích chí. Lúc theo quan huyện Tam - dương bỏ Vĩnh - yên về Haiphong, tiên - sinh viết : « *Lạ thay ! một kẻ bần nho không có thước đất nào trước sau đem hơn hai nghìn đồng bạc vừa ăn - tiêu vừa sang - sửa tô - điểm khu đồi ở Định trung, một khi bỏ đó như không, ở mạn rừng lại chòi về mạn bể. Nhân - sinh phù thế, bịt mõm ai, ai dễ nhìn cười chằng ?* »

Hình như tiên - sinh lấy làm khoái lắm khi thấy thiên hạ cười mình là ngông cuồng, rồ rại. Viết đến đây tôi lại nhớ đến Beaudelaire. Bình sinh, thi - sĩ chỉ làm toàn những việc, nói toàn những câu ra ngoài lẽ thường. Và mỗi lần như thế, thi - sĩ lại hỏi một người có mặt : « *Ông ngạc nhiên lắm có phải không ?* » Câu hỏi này mô - tả đầy đủ cái sung - sướng kỳ - quặc của thi - sĩ. Làm người khác ngạc nhiên vì mình chằng phải là mục đích của thi - sĩ đó sao ?

Với ít suồng - sã và trơ - tráo hơn. Tản - đà tiên - sinh cũng có tâm lý ấy của thi - sĩ Beaudelaire. Tâm lý một người ngông có ý - thức. Mỗi lần thất bại, tiên - sinh lại ngông thêm một ít. Cái ngông này chính là nguyên nhân của cái thất bại sau. Và đời tiên sinh cứ như thế ... Rút - cục, ngông thành một triết - lý của kẻ chiến - bại tự - trọng, Hơn nữa, nó thành một bản - ngã thứ hai của Nguyễn - khắc - Hiếu tiên - sinh. Nó là dấu - hiệu của tài - hoa,

Cái ngông của thi sĩ chỉ là cái ngông của nhà nho, nhìn ở một cạnh khác. Nhà nho ngông đề tự hào. Thi sĩ ngông để giải thoát



Một lần nói chuyện với tiên sinh tôi : có hỏi « Thưa cụ, trong các bài thơ cụ đã làm, cụ có thể cho biết cụ thích bài nào nhất ? » Không suy - nghĩ, tiên sinh trả lời ngay : « Tôi thích nhất bài ca làm trong tập Giác mộng con thứ hai đề Tây thi hát. »

Rồi tiên sinh ngâm, sáng khoái :

*Non xanh xanh  
Nước xanh xanh  
Nước non như vẽ bức tranh tình*

*Non nước tan lành  
Giọt lụy chàn năm canh !*

*Đêm năm canh,  
Lụy năm canh,  
Nỗi niềm non nước  
Đố ai quên cho đành ?*

*Quên sao đành ?  
Nhớ sao đành ?  
Trần hoàn xa cách  
Bồng lai non nước xanh xanh !*

Ngâm xong, tiên sinh giải - thích : « Ông tính, Chiêu Quân đánh Tỳ bà, Dương quý Phi say rượu đứng dậy múa. Tây thi cất giọng hát mà mình ngồi nghe thì còn gì khoái hơn nữa ! Bấy giờ mình cứ tưởng mình chính là Đường minh Hoàng trong cung điện đang cùng mỹ - nhân thưởng thức điệu Nghê thường. »

Tiên sinh cười lớn, kết luận : « Nghĩ lúc ấy thật cũng sướng cho cái đời văn sĩ của mình ! »

Câu chuyện này đủ chứng thực rằng, Tản Đà thi sĩ chỉ mượn những mộng văn chương để sống cái ngông vô-biên của mình và dùng cái ngông vô biên ấy để thỏa - mãn một nhu cầu giải thoát. Máy lần mộng, máy lần lên trời, gửi thư lên cung trăng hỏi chị Hằng làm vợ . . . tất cả những hành vi văn - chương ấy chỉ là những mộng để tiên - sinh vượt khỏi thực - tế. Ở thực - tế, mình *nhỏ* thì phải tạo ra mộng để thành *nhớn*



Thế thôi!

Cho nên, mộng Tản - đà mặc áo thơ mà thiếu chất thơ. Nó là sản vật của trí tưởng - tượng hơn là bản - thể của tâm - hồn. Trong thai - nghén của mộng, vẫn có cái ngòong của nhà - nho thất - thế.

..

Tôi nói : *nhà nho* và tôi dụng - tâm nhắc đi nhắc lại danh từ ấy. Vì tôi nhận thấy rằng Tản - đà tiên - sinh là nho - sĩ hơn là thi - sĩ, là nho - sĩ tài hoa hơn là nho - sĩ chính thống. Tiên - sinh ngòong hay mộng cũng vẫn giữ cốt - cách nho - gia.

Một lần, vào khoảng 1926, Nguyễn - thái - Học, Nguyên lãnh - tụ đảng Việt - Nam quốc dân, nhờ một người bạn giới thiệu làm quen với Tiên - sinh. Hồi đó, nhà - nho của chúng ta đang nằm ở Vinh, sau lúc Annam tạp chí đình bản. Nguyễn - thái - Học vào thăm tiên - sinh mục - đích yêu - cầu tiên - sinh cho tái - bản Annam tạp chí, bao nhiêu tiền, bài vở ông và các bạn đảm lĩah hết. Tiên - sinh cũng ưng - thuận vui vẻ lắm. Câu chuyện bàn trong tiệc rượu. Lục chủ và khách ngà ngà say, Nguyễn - thái - Học mới ngỏ ý muốn tiên - sinh viết sự nhượng quyền biên tập Annam tạp chí thành giấy tờ dứt khoát. Đó chỉ là tính cần - thận trong công - việc. Không ngờ vì thế mà tiên - sinh hết sức bất bình, bảo Nguyễn - thái Học : « *Thế tức là ông không biết tôi. Ông không hiểu thì hợp tác thế nào được* » Rồi tiên - sinh bỏ rượu, ăn cơm, vào nhà trong nằm nghỉ.

Hắn có người ngạc nhiên về thái độ của tiên - sinh đối với khách. Nhưng nếu ta hiểu tiên - sinh hơn nữa, ta sẽ thấy rằng hành vi ấy tất nhiên phải có. Đối với một nhà - nho, sự thủ tín là một đức tính không thể thiếu được. Bất làm giao kèo tức là không tin ở lòng bền - vững của nhau. Một nhà nho không nổi giận sao được ! Nhưng nếu tiên - sinh là nhà nho thuần - túy thì tiên - sinh phải dứt cái giận đi rồi tìm cơ mà từ chối sự hợp tác. Như vậy mới phải phép xử thế của người quân - tử. Đàng



này bỏ khách không tiếp đề lộ cái nộ - khí của mình, tiên sinh đã tỏ ra một nhà - nho phóng lãng không chịu đóng - khung thất tinh vào những lễ - nghi thông - dụng. Tiên - sinh là một kẻ tài hoa lạc bước vào sân Trình cửa Khổng.

Đời và thơ Tản - đà đặc - sắc và có ý - nghĩa ở những lạc bước tiên - định ấy.

### KẾT - LUẬN

Trong người Tản - đà có ba yếu - tố tinh - thần :

- 1) bản - chất épicurien ( thờ khoái lạc )
- 2) di - truyền nho giáo
- 3) tập - quán lãng - mạn

Tiên - sinh hưởng cuộc đời theo chủ - não người épicurien, hành động theo hoài - bão một nhà - nho, xử - thế theo cốt - cách người lãng mạn. Ba yếu - tố ấy kết - hợp lại thành cái ngồng vô biên của tiên - sinh. Rồi suốt đời, tiên - sinh chỉ lấy mộng để sống cái ngồng ấy. Nhưng trong mộng và ngồng, ta đều nhận được một buồn - bã nặng - nề. Đó là cái buồn của những kẻ tài hoa sống trên đời như một khách lữ - hành, không tin - tưởng, không hy - vọng. Đã coi cuộc thế như một giấc mộng, đã coi sự - vật toàn là ảo - ảnh, thì còn tin - tưởng làm sao được, hy - vọng làm sao được ?

Đời và thơ Tản - đà phù - phiếm ngang - nhau. Không có gì sâu - sắc, không có gì lớn lao, không có gì bay bổng. Nói vậy không phải bảo đời và thơ tiên sinh không lý - thú. Trái lại,



Đề kết luận quyền nghiên - cứu nhỏ này, tôi nhắc lại :

- 1.) Tản đà tiên sinh, vì bản chất, vì di truyền, không phải là một thi - nhân thuần túy
- 2.) Tiên sinh chỉ là một người thờ khoái lạc, một kẻ tài hoa lạc vào địa hạt thi ca
- 3.) Phát hiện tuyệt đối của cốt - cách tài - hoa ấy là cái ngông của tiên sinh
- 4.) Phạm vi thực hiện được chu đáo cái ngông ấy là cõi mộng văn chương
- 5.) Thơ Tản đà chỉ là biểu thị lỗi - lạc của những trạng thái tâm lý phức tạp ấy.

Đọc tới đây, các bạn hẳn đã hiểu rõ tâm hồn Tản - đà tiên sinh. Các bạn cũng đã thấy địa - vị tiên sinh trong văn học - sử hiện đại. Chỉ còn một điều tôi chưa đem bàn luận cùng các bạn là *nghệ thuật làm thơ* của tiên sinh. Tôi hẹn các bạn đến một quyển sách khác.

Viết trong tháng Janvier 1939



# GIẤY MUA NĂM

---

Tên tôi là \_\_\_\_\_

ở \_\_\_\_\_

nhận mua hằng năm những sách của Đại - đồng  
thư - xã xuất - bản trong năm 1939, gồm có 12 quyển,  
giá là 1\$80 và xin gửi kèm theo đây một ngàn - phiếu  
số \_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ 1939

Ký tên

Thư và ngàn - phiếu gửi cho :

**M. TRƯƠNG - LÂM**

**ĐẠI - ĐỒNG THƯ - XÃ**

**55 - Rue Tiên - Tsín - Hanoi**

N. B. — Sách gửi đến người mua, tiền bưu phí về phần bản  
thư - xã chịu.



# ĐẠI - ĐỒNG THƯ - XÃ

DƯỚI QUYỀN GIÁM ĐỐC CỦA

## TRƯƠNG - TỬU

Nghiên cứu các vấn đề từ-ngữ  
văn chương, triết học, sử ký,

Phổ thông các khoa chính  
trị, kinh tế, xã - hội - học ...

Vun xới quốc-văn và gây dựng  
một văn - chương tranh đấu.

Làm thẳng chủ nghĩa xã - hội  
trong tư - tưởng - giới việt - nam.

Thảo - luận các vấn đề xã - hội  
quan hệ đến các giai - cấp ...

Mỗi tháng xuất bản một quyền loại nhỏ

Giá : **0\$15**

Ba tháng xuất bản một quyền đặc biệt

Ai muốn giao dịch xin gửi thư từ về :

Ô. TRƯƠNG-LÂM

**Nhà xuất bản Đại-đồng**

**55. Rue Tiên-Tsin - HANOI**